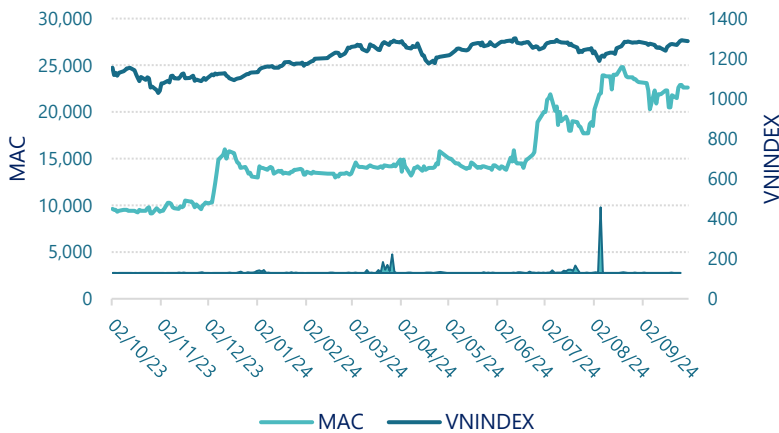




CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải (HNX: MAC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	22,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,138
SL cổ phiếu LH	15,139,745
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,310
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	342
P/E	7.9
EPS	2,859

DT thuần Q3/24

34.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.10 | 13.7%

YoY: ▲ 13.8 | 67.2%

LN sau thuế Q3/24

7.41

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 18.4 | -71.3%

YoY: ▼ 11.9 | -61.6%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/24

26.4%

+/- YoY: ▼ 91.9%

DT thuần 9T 2024

83.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 27.0 | 47.5%

LN sau thuế 9T 2024

38.3

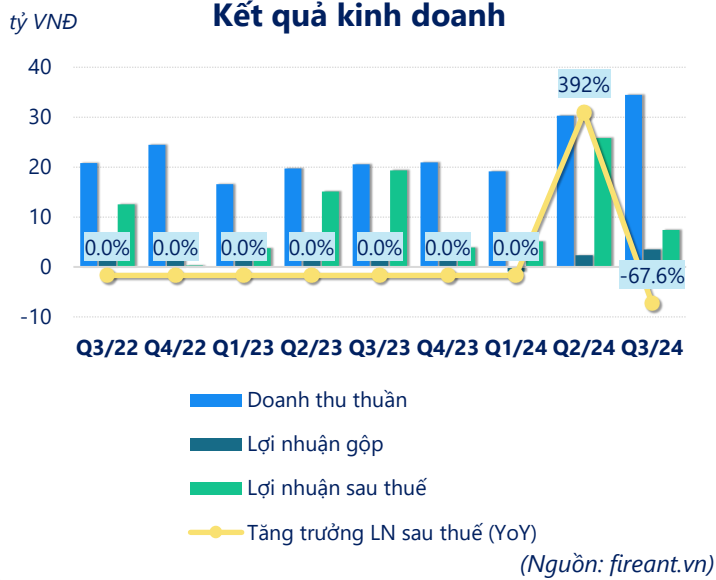
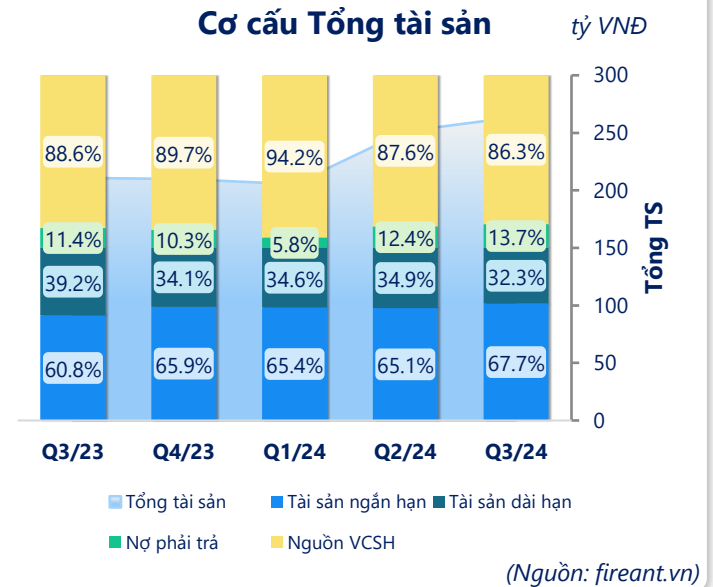
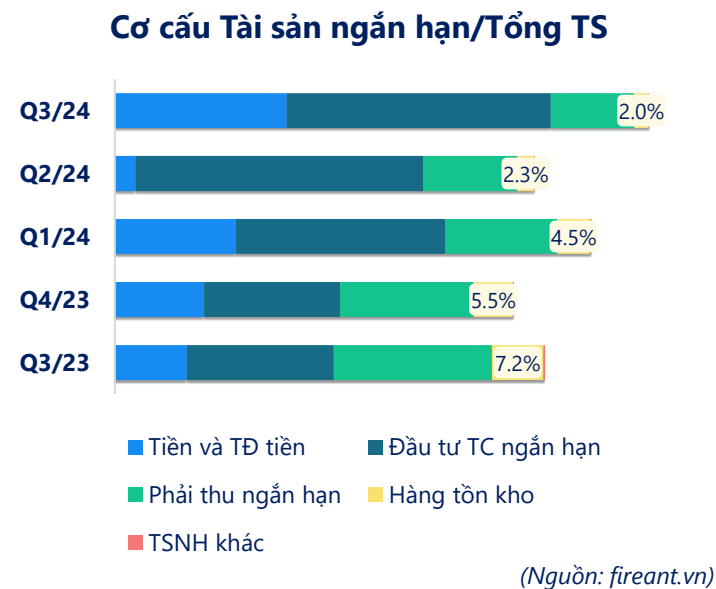
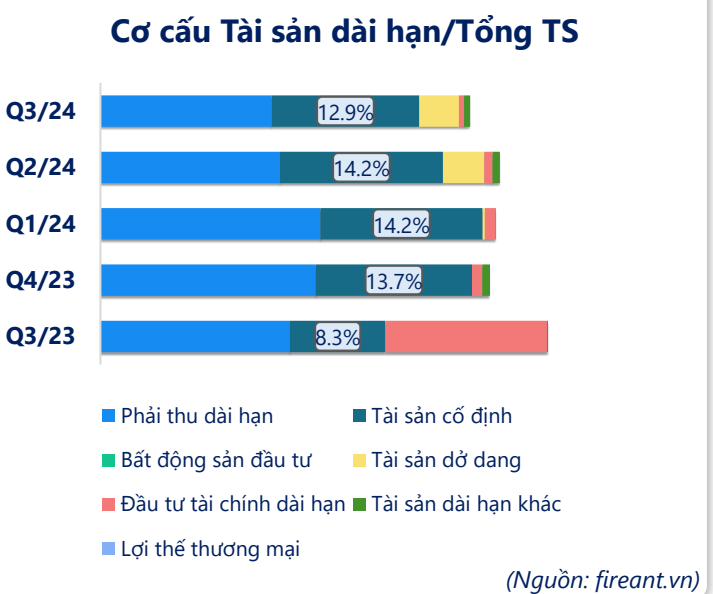
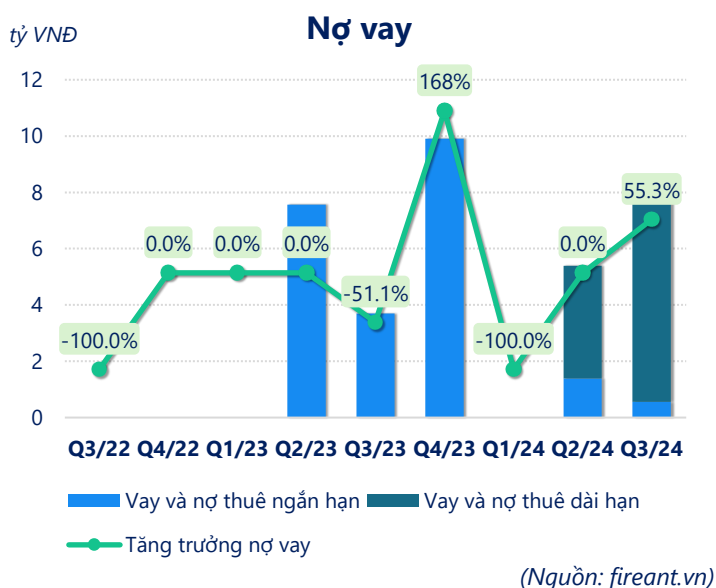
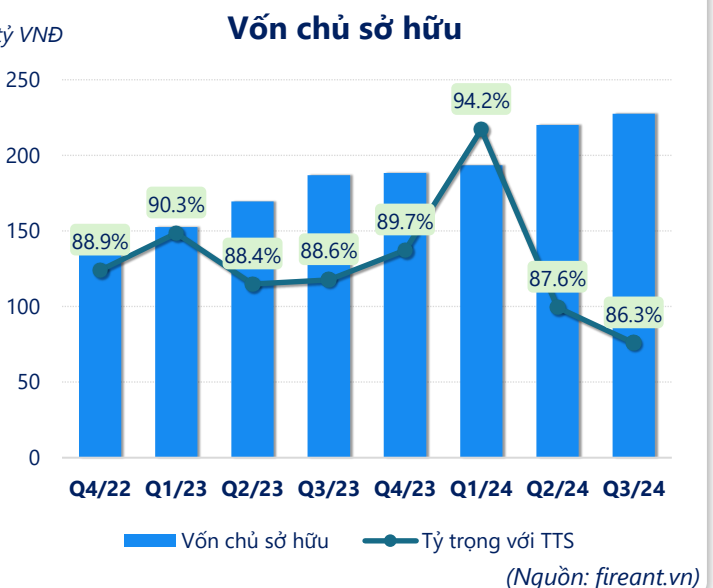
tỷ VNĐ

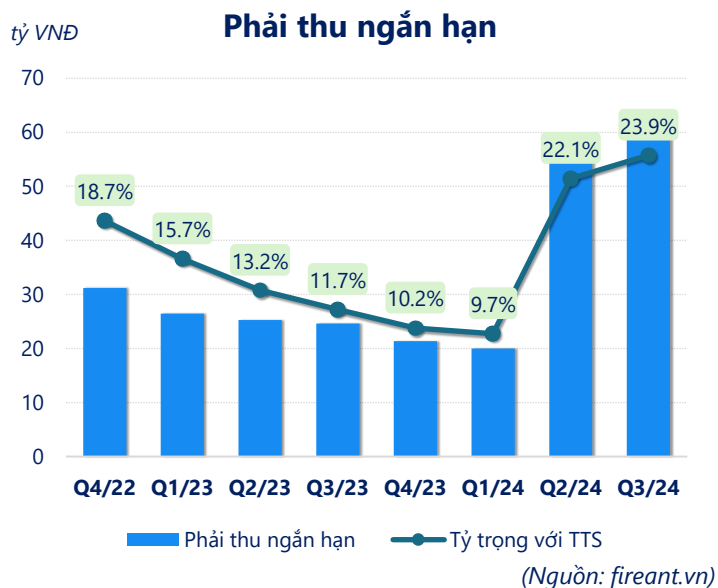
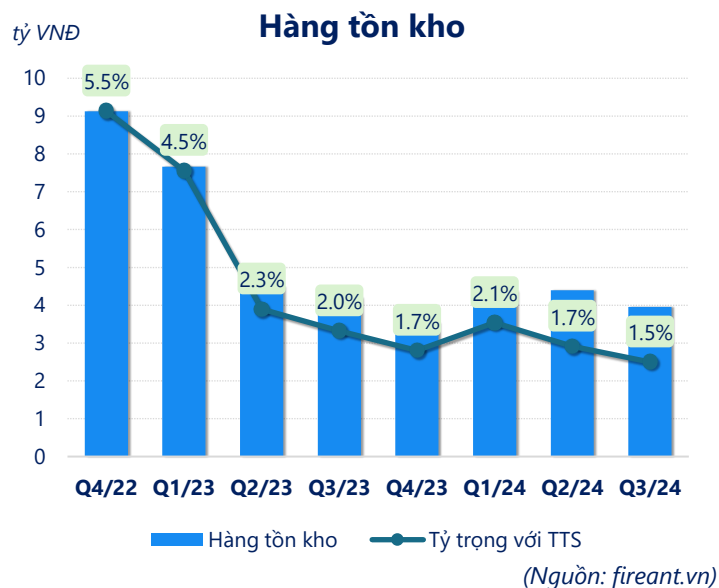
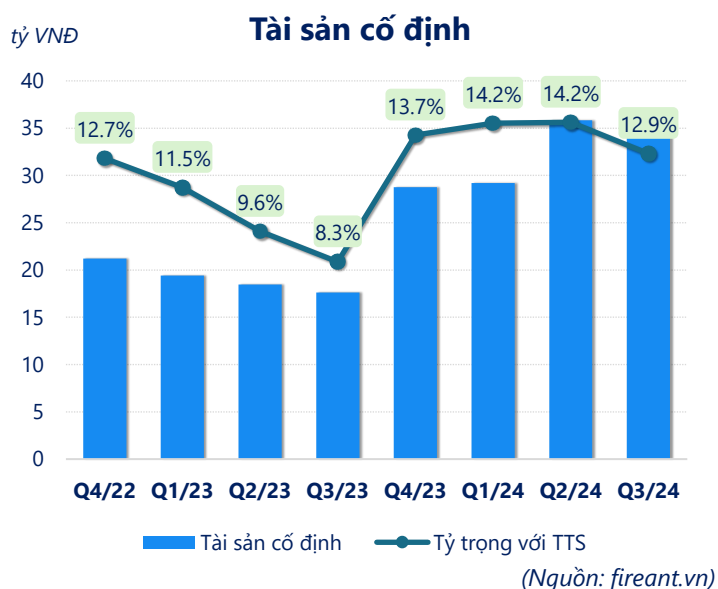
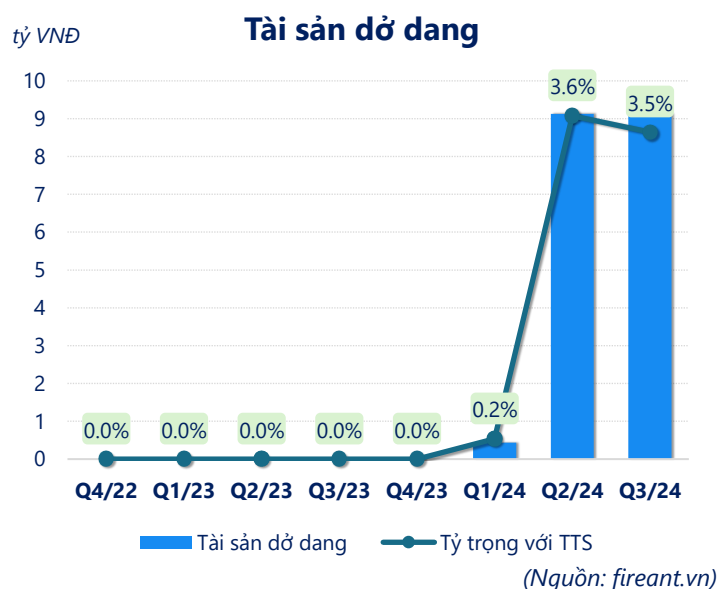
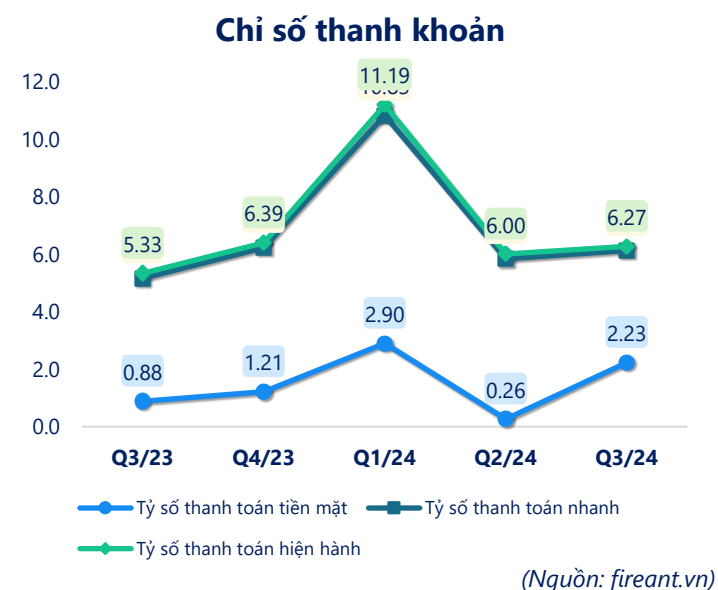
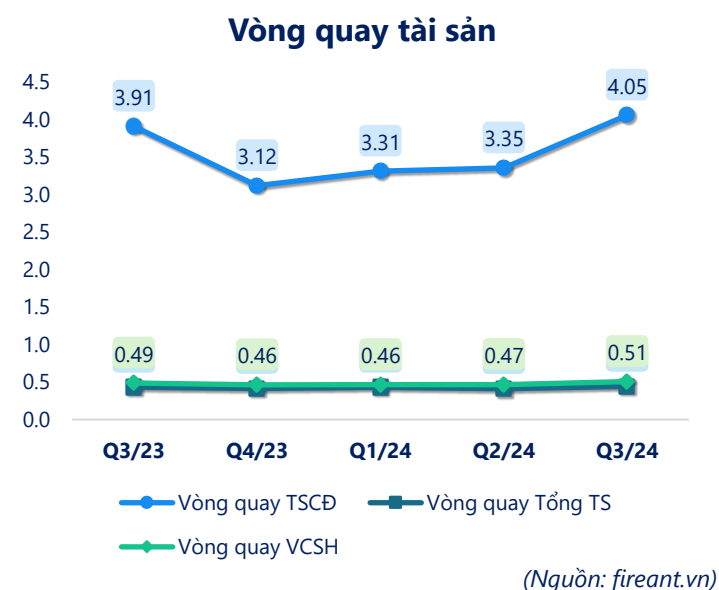
YoY: ▲ 0.20 | 0.5%

ROE Q3/24

20.9%

+/- YoY: ▼ 2.1%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	211	210	205	251	264
Tài sản ngắn hạn	128	138	134	164	178
Tiền và tương đương tiền	21.3	26.2	34.8	7.17	63.5
Đầu tư tài chính ngắn hạn	78.0	86.0	72.1	93.4	45.3
Phải thu ngắn hạn	24.6	21.4	20.0	55.4	63.1
Hàng tồn kho	4.20	3.54	4.36	4.40	3.96
Tài sản ngắn hạn khác	0.22	1.11	3.06	3.07	2.66
Tài sản dài hạn	82.6	71.6	71.0	87.8	85.3
Phải thu dài hạn	35.0	39.5	39.5	39.5	39.5
Tài sản cố định	17.6	28.8	29.2	35.8	34.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.44	9.13	9.13
Đầu tư tài chính dài hạn	29.8	1.84	1.84	1.84	1.20
Tài sản dài hạn khác	0.17	1.45	0.07	1.57	1.39
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	24.1	21.6	12.0	31.2	36.3
Nợ ngắn hạn	24.1	21.6	12.0	27.2	28.5
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.70	9.91	0	1.39	0.56
Phải trả người bán ngắn hạn	6.31	5.48	6.05	12.5	9.98
Nợ dài hạn	0	0	0	4.00	7.80
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	4.00	7.80
Nguồn vốn chủ sở hữu	187	188	193	220	228
Vốn chủ sở hữu	187	188	193	220	228
Vốn điều lệ	151	151	151	151	151
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)